

Số: 15 /2011/QĐ-UBND

*Đà Nẵng, ngày 25 tháng 5 năm 2011*

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Quy định về phân cấp quản lý tài sản nhà nước tại các  
cơ quan, đơn vị, tổ chức trên địa bàn thành phố Đà Nẵng**

**ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Quản lý tài sản nhà nước ngày 03 tháng 6 năm 2008;

Căn cứ Nghị định số 52/2009/NĐ-CP ngày 03 tháng 6 năm 2009 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 245/2009/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính về quy định thực hiện một số nội dung của Nghị định số 52/2009/NĐ-CP ngày 03/6/2009 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản nhà nước;

Trên cơ sở Công văn số 3034/HĐND-VP ngày 14 tháng 02 năm 2011 của Hội đồng nhân dân thành phố về việc thông báo ý kiến kết luận của Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố;

Theo đề nghị của Sở Tài chính thành phố tại Tờ trình số 407/TTr-STC ngày 09 tháng 5 năm 2011,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về phân cấp quản lý tài sản nhà nước tại các cơ quan, đơn vị, tổ chức trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.

**Điều 2.** Sở Tài chính thành phố chịu trách nhiệm chủ trì tổ chức triển khai, hướng dẫn, kiểm tra và đôn đốc việc thực hiện Quyết định này.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 57/2008/QĐ-UBND ngày 15 tháng 12 năm 2008 của UBND thành

phố Đà Nẵng về Ban hành Quy định việc phân cấp quản lý nhà nước đối với tài sản nhà nước tại cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập, tài sản được xác lập quyền sở hữu của nhà nước trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng UBND thành phố, Giám đốc Sở Tài chính thành phố; Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn thuộc UBND thành phố; Chủ tịch UBND các quận, huyện; phường, xã và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Võ Duy Khương**

**QUY ĐỊNH**

**Về phân cấp quản lý tài sản nhà nước tại các cơ quan,  
đơn vị, tổ chức trên địa bàn thành phố Đà Nẵng**  
*(Ban hành kèm theo Quyết định số: 15 /2011/QĐ-UBND  
ngày 25 tháng 5 năm 2011 của Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng)*

**Chương I  
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

1. Quy định việc phân cấp quản lý tài sản nhà nước tại các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập và các tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp và UBND phường, xã (sau đây gọi tắt là các cơ quan, đơn vị, tổ chức) trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.

2. Các cơ quan, đơn vị, tổ chức nêu tại khoản 1, Điều này có trách nhiệm thực hiện quản lý tài sản nhà nước theo quy định của Luật Quản lý tài sản nhà nước của Quốc hội khoá XII, kỳ họp thứ 3, số 09/2008/QH12 ngày 03 tháng 6 năm 2008, Nghị định số 52/2009/NĐ-CP ngày 03/6/2009 của Chính phủ về quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản nhà nước và Thông tư số 245/2009/TT-BTC ngày 31/12/2009 của Bộ Tài chính về quy định thực hiện một số nội dung của Nghị định số 52/2009/NĐ-CP và theo Quy định này.

**Điều 2. Những quy định chung khác**

Trình tự, thủ tục, phương thức tổ chức thực hiện việc mua sắm; bàn giao; thuê; điều chuyển; thu hồi; thanh lý; bán; bảo dưỡng; sửa chữa; chuyển giao quyền quản lý; hồ sơ quản lý tài sản; quy chế quản lý sử dụng tài sản; chế độ báo cáo; kiểm tra tài sản nhà nước; việc hạch toán các khoản thu, chi liên quan đến việc dùng chung tài sản nhà nước; công khai việc quản lý, sử dụng tài sản nhà nước và các hoạt động khác có liên quan đến việc quản lý, sử dụng tài sản nhà nước tại các cơ quan, đơn vị, tổ chức được thực hiện theo quy định tại Nghị định số 52/2009/NĐ-CP ngày 03/6/2009 của Chính phủ và Thông tư số 245/2009/TT-BTC ngày 31/12/2009 của Bộ Tài chính.

**Chương II  
NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ**

### **Điều 3. Thẩm quyền quyết định đầu tư, xây dựng trụ sở làm việc**

Thẩm quyền quyết định đầu tư, xây dựng trụ sở làm việc của các cơ quan, đơn vị, tổ chức trên địa bàn thành phố thực hiện theo quy định hiện hành của UBND thành phố và pháp luật về đầu tư, xây dựng.

### **Điều 4. Thẩm quyền quyết định mua sắm tài sản nhà nước**

1. Chủ tịch UBND thành phố quyết định mua sắm đối với các tài sản:

- a) Đất khuôn viên trụ sở làm việc, trụ sở làm việc và tài sản khác gắn liền với đất.
- b) Xe ô tô phục vụ công tác, xe ô tô chuyên dùng, xe mô tô, tàu thuyền và ca nô (gọi chung là phương tiện giao thông vận tải).
- c) Tài sản là phương tiện làm việc, máy móc thiết bị, tài sản vô hình và các tài sản khác (gọi chung là các tài sản khác) có giá trị từ 500.000.000 đồng trở lên/01 đơn vị tài sản.

2. Đối với việc mua sắm những tài sản khác có giá trị dưới 500.000.000 đồng/01 đơn vị tài sản:

a) Giám đốc Sở Tài chính quyết định mua sắm các loại tài sản có giá trị từ 100.000.000 đồng đến dưới 500.000.000 đồng/01 đơn vị tài sản cho các cơ quan, đơn vị, tổ chức thuộc thành phố quản lý.

b) Thủ trưởng các Sở, Ban, ngành, đoàn thể cấp thành phố quyết định mua sắm những loại tài sản có giá trị dưới 100.000.000 đồng/01 đơn vị tài sản cho cơ quan mình và tài sản có giá trị từ 20.000.000 đồng đến dưới 100.000.000 đồng/01 đơn vị tài sản cho các đơn vị thuộc phạm vi quản lý.

c) Thủ trưởng cơ quan nhà nước, đơn vị, tổ chức thuộc Sở, Ban, ngành, đoàn thể cấp thành phố; Thủ trưởng cơ quan nhà nước, đơn vị, tổ chức thuộc cấp quận, huyện; Chủ tịch UBND phường, xã quyết định mua sắm các loại tài sản có giá trị dưới 20.000.000 đồng/01 đơn vị tài sản.

3. Chủ tịch UBND quận, huyện căn cứ khả năng cân đối ngân sách của địa phương quyết định mua sắm những tài sản khác cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quận huyện quản lý (trừ tài sản tại quy định tại khoản 1 và tài sản tại điểm c, khoản 2, Điều này).

4. Việc mua sắm tài sản, trang thiết bị làm việc phải thực hiện trong phạm vi dự toán nguồn kinh phí đã được bố trí, bổ sung (nếu có) và theo đúng định mức, tiêu chuẩn quy định hiện hành của nhà nước.

5. Riêng đối với mua sắm tài sản (trừ những tài sản nêu tại điểm a, điểm b, khoản 1, Điều này) từ nguồn Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp, từ nguồn vốn huy động theo chế độ quy định để phục vụ cho các hoạt động sự nghiệp hoặc sản xuất kinh doanh dịch vụ của đơn vị sự nghiệp công lập phải lập dự án hoặc phương án, kế hoạch mua sắm tài sản trên cơ sở phù hợp với tiêu chuẩn, định mức, chế độ và nhu cầu cần

thiết phục vụ hoạt động, khả năng nguồn Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp của đơn vị để quyết định danh mục tài sản mua sắm và chịu trách nhiệm về việc quyết định mua sắm tài sản của đơn vị mình; đồng thời, báo cáo cơ quan chủ quản biết.

### **Điều 5. Thẩm quyền quyết định thuê tài sản**

1. Chủ tịch UBND thành phố quyết định thuê nhà làm việc phục vụ hoạt động của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của thành phố (trừ việc thuê nhà làm việc phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh dịch vụ của các đơn vị sự nghiệp công lập).

2. Chủ tịch UBND quận, huyện quyết định thuê nhà làm việc phục vụ hoạt động của các cơ quan, đơn vị, tổ chức thuộc phạm vi thuộc quận, huyện quản lý (trừ thuê nhà làm việc phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh dịch vụ của các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn).

3. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, tổ chức, thuộc các Sở, Ban, ngành, quận, huyện, Chủ tịch UBND phường, xã quyết định thuê các tài sản khác phục vụ cho hoạt động của đơn vị mình (trừ việc thuê nhà làm việc nêu tại khoản 1, Điều này).

4. Việc thuê tài sản phục vụ hoạt động của các tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp do người đứng đầu của tổ chức quyết định theo quy định của pháp luật về dân sự và điều lệ của tổ chức. Tiền thuê tài sản được chi trả từ nguồn kinh phí của tổ chức.

### **Điều 6. Thẩm quyền quyết định thu hồi, điều chuyển tài sản nhà nước**

1. Tài sản nhà nước là đất khuôn viên trụ sở, trụ sở làm việc, các tài sản gắn liền với đất, phương tiện giao thông vận tải: Chủ tịch UBND thành phố quyết định đối với tài sản tại các cơ quan nhà nước, tổ chức, đơn vị thuộc thành phố quản lý theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính; đối với tài sản tại các cơ quan nhà nước, đơn vị, tổ chức thuộc quận, huyện, phường xã quản lý theo đề nghị của Chủ tịch UBND các quận, huyện.

2. Tài sản nhà nước khác:

a) Giám đốc Sở Tài chính quyết định thu hồi, điều chuyển tài sản giữa các cơ quan nhà nước, đơn vị, tổ chức thuộc thành phố quản lý.

b) Chủ tịch UBND quận, huyện quyết định thu hồi, điều chuyển tài sản giữa cơ quan, đơn vị, tổ chức và UBND phường, xã thuộc phạm vi mình quản lý theo đề nghị của Phòng Tài chính - Kế hoạch quận, huyện.

c) Thủ trưởng các Sở, Ban, ngành, đoàn thể quyết định thu hồi, điều chuyển tài sản giữa các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi mình quản lý.

### **Điều 7. Thẩm quyền quyết định bán tài sản**

Cơ quan nhà nước có thẩm quyền quyết định mua sắm tài sản theo quy định tại Điều 4 nêu trên, được quyết định bán tài sản nhà nước thuộc thẩm quyền quyết định mua sắm của mình.

### **Điều 8. Thẩm quyền quyết định thanh lý tài sản nhà nước**

1. Tài sản nhà nước là trụ sở làm việc, các tài sản gắn liền với đất, phương tiện giao thông vận tải: Chủ tịch UBND thành phố quyết định thanh lý những loại tài sản của các cơ quan, đơn vị, tổ chức thuộc thành phố theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính; quyết định thanh lý những loại tài sản thuộc UBND quận, huyện, quản lý (trừ những tài sản quy định điểm b, khoản 2, Điều này) theo đề nghị của Chủ tịch UBND các quận, huyện.

2. Tài sản nhà nước khác:

a) Giám đốc Sở Tài chính quyết định thanh lý những loại tài sản khác có nguyên giá theo sổ sách kế toán từ 500.000.000 đồng trở lên/01 đơn vị tài sản tại các cơ quan nhà nước, đơn vị, tổ chức thuộc thành phố quản lý.

b) Chủ tịch UBND quận, huyện quyết định thanh lý những tài sản:

- Nhà, công trình kiến trúc phải phá dỡ để giải phóng mặt bằng phục vụ thực hiện dự án đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt thuộc quận, huyện quản lý.

- Tàu thuyền, ca nô thuộc phạm vi quận, huyện quản lý.

- Những tài sản khác tại các cơ quan nhà nước, đơn vị, tổ chức và UBND phường, xã thuộc quận, huyện quản lý.

c) Thủ trưởng các Sở, Ban, ngành, đoàn thể quyết định thanh lý những tài sản có nguyên giá theo sổ sách kế toán dưới 500.000.000 đồng/01 đơn vị tài sản tại cơ quan đơn vị mình và của các cơ quan, đơn vị, tổ chức thuộc mình quản lý (kể cả tài sản được đầu tư, trang bị từ nguồn Quỹ Phát triển sự nghiệp, nguồn kinh phí huy động theo quy định của các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý).

### **Điều 9. Thẩm quyền quyết định bảo dưỡng, sửa chữa tài sản nhà nước**

1. Chủ tịch UBND thành phố giao quyền cho thủ trưởng cơ quan nhà nước, tổ chức, đơn vị trực tiếp quản lý, sử dụng tài sản nhà nước thuộc phạm vi mình quản lý quy định chế độ bảo dưỡng, sửa chữa đối với từng loại tài sản theo chế độ, tiêu chuẩn, định mức kinh tế kỹ thuật. Kinh phí bảo dưỡng, sửa chữa tài sản được sử dụng từ nguồn dự toán chi thường xuyên được giao hàng năm và nguồn thu của đơn vị được để lại theo quy định của pháp luật.

2. Việc bảo dưỡng, sửa chữa tài sản của các tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp thực hiện bằng nguồn kinh phí của các tổ chức này.

**Điều 10. Thẩm quyền quyết định góp vốn tài sản để liên doanh, liên kết tại các đơn vị sự nghiệp công lập**

Thủ trưởng đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo toàn bộ và đơn vị sự nghiệp công lập đảm bảo một phần kinh phí hoạt động được quyết định dùng tài sản đã đầu tư mua sắm từ nguồn Quỹ phát triển sự nghiệp và các nguồn vốn huy động để góp vốn liên doanh, liên kết với tổ chức, cá nhân theo kế hoạch, dự toán, dự án liên doanh, liên kết theo quy định của pháp luật.

**Chương III  
TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

**Điều 11. Trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra, báo cáo**

Sở Tài chính thành phố, Phòng Tài chính - Kế hoạch các quận, huyện có trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc chấp hành chế độ quản lý tài sản nhà nước tại các cơ quan, đơn vị, tổ chức thuộc phạm vi quản lý và định kỳ có báo cáo UBND các cấp về tình hình quản lý, sử dụng tài sản theo phân cấp.

**Điều 12 . Tổ chức thực hiện**

Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, tổ chức có trách nhiệm chấp hành việc quản lý tài sản nhà nước theo đúng quy định của pháp luật có liên quan và theo phân cấp tại Quy định này. Trong quá trình tổ chức thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc đề nghị các đơn vị có phản ánh về Sở Tài chính thành phố để tổng hợp, nghiên cứu, đề xuất báo cáo UBND thành phố xem xét, điều chỉnh bổ sung cho phù hợp.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Võ Duy Khương**